

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hương, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 157/2003/QĐST-DS, ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị O (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện K, Đắk Nông

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn bà Phạm Thị O trình bày:

Ngày 23/3/2022, bà O cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền thỏa thuận thời hạn thanh toán ngày 23/6/2022, về lãi suất hai bên không thỏa thuận. Sau khi vay ông H không trả tiền cho bà O nên hai bên có xô sát nhau, bà O yêu cầu Công an thị trấn Đ giải quyết, sau khi được Công an thị trấn Đ hòa giải sự việc xô sát, bà O có yêu cầu ông H viết lại giấy vay vào ngày 07/4/2022 tại Công an thị trấn Đ (vẫn lấy ngày vay 23/3/2022) và hủy giấy vay tiền viết ngày 23/3/2022 nhưng thực tế vay tiền ngày 23/3/2022, chỉ do giấy vay ngày 23/3/2022 không rõ ràng nên bà O yêu cầu viết lại. Đến hạn như hai bên thỏa thuận ông H không trả tiền cho bà O, mặc dù bà O đã yêu cầu ông H trả nợ rất nhiều lần. Vì vậy, bà O yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền gốc là

20.000.000 đồng, tiền lãi tính mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày 24/6/2022 đến ngày 17/11/2022 là 1.589.000 đồng và tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa, bà O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng và rút phần lãi suất không yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H bị gãy ngón giữa tay phải vào tháng 01/2022 và gãy ngón áp út tay phải từ tháng 12/2022 không thể cầm bút viết được nên giấy nhận nợ ngày 23/3/2022 ông H không biết đến, dưới mục người mượn tiền có chữ ký và chữ viết Nguyễn Văn H không phải chữ ký và chữ viết của ông H, ông H không yêu cầu Tòa án giám định đối với chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền. Trước yêu cầu khởi kiện của bà O yêu cầu ông phải trả số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng, ông không đồng ý, ông không liên quan đến khoản vay này. Đồng thời ông H đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn H dưới mục: Người mượn tiền trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết ra.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật; về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Phạm Thị O số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà O về yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu chi phí giám định và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy viết bằng bút mực màu xanh có tựa đề “Giấy nhận nợ” thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn H vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 23/6/2022, không thỏa thuận lãi suất, có

chữ ký, viết tên người mượn tiền “H, Nguyễn Văn H”; Kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Đây là các tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được theo đúng trình tự thủ tục được chấp nhận làm căn cứ để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm, do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Bà Phạm Thị O khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán nợ gốc là 20.000.000 đồng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy viết bằng bút mực màu xanh có tựa đề “Giấy nhận nợ” thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn H vay số tiền 20.000.000 đồng, trong giấy này thể hiện chữ ký, viết tên người mượn tiền “H, Nguyễn Văn H”. Giấy tờ này phù hợp với Kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn H dưới mục: Người mượn tiền trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết ra. Như vậy có căn cứ để khẳng định có sự việc ông Nguyễn Văn H có vay tiền và ký tên trong giấy nhận nợ của bà Phạm Thị O. Ông Nguyễn Văn H không thừa nhận giấy nhận nợ ngày 23/3/2022 do ông H viết, ký và ghi rõ Nguyễn Văn H dưới mục người mượn tiền mà bà O đã cung cấp nhưng ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Giấy viết bằng bút mực màu xanh có tựa đề “Giấy nhận nợ” thể hiện nội dung ngày 23/3/2022 ông Nguyễn Văn H vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 23/6/2022. Ông H vi phạm thời hạn thanh toán nợ, vì vậy bà Phạm Thị O khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán tiền nợ gốc 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận và cần buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị O số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[2.3]. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022 bà O yêu cầu ông H phải thanh toán số nợ gốc là 20.000.000 và tính lãi suất 20%/năm = 1,66%/tháng, tính từ ngày 24/6/2022 đến ngày 17/11/2022 là 04 tháng 23 ngày là 1.589.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà O rút yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà O về yêu cầu tính lãi suất. Bà O có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô về giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4]. Các chi phí tố tụng khác: Về chi phí giám định là 9.500.000 đồng, do kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông khẳng định chữ ký, chữ viết là của ông Nguyễn Văn H, yêu cầu của bà Phạm Thị O được chấp nhận nên cần buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu phí giám định và có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phạm Thị O số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn trả bà Phạm Thị O số tiền 540.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003450, ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Phạm Thị O số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất do nguyên đơn tự nguyện rút, nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 9.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị O số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) mà bà Phạm Thị O đã nộp tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn trả bà Phạm Thị O số tiền 540.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003450, ngày 26/12/20220 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi (đã ký và đóng dấu)